**TUẦN 16** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**KÉO CO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND : Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (trả lời được các câu hỏi trong SGK )

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.

**3. Thái độ**

- GDHS giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Em bé tuổi Ngựa muốn chinh phục, khám phá những vùng đất mới nhưng vẫn luôn nhớ về mẹ và muốn trở về với mẹ* | **1. Khởi động:** *(5p)*  - Đọc thuộc lòng bài thơ Tuổi Ngựa  *+ Nêu nội dung bài thơ*  - GV nhận xét, dẫn vào bài. Giới thiệu bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Kéo co… bên ấy thắng  + Đoạn 2: Hội làng…. xem hội  + Đoạn 3: Làng Tích Sơn… thắng cuộc  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*tinh thần thượng võ, keo, Hữu Trấp, ....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng vui tươi, sôi nổi, thể hiện đúng tinh thần của trò chơi kéo co.  Nhấn giọng một số từ ngữ: *tinh thần thượng võ, đấu tài, đấu sức, ganh đua, khuyến khích,...*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Giải nghĩa tinh thần thượng võ: tinh thần yêu chuộng các hành động lành mạnh, trung thực, không gian lận |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (trả lời được các câu hỏi trong SGK )  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi trong phiếu  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Giới thiệu với người đọc cách chơi kéo co.*  *+ Kéo co phải có hai đội, số người hai đội bằng nhau, thành viên của mỗi đội ôm chặt lưng nhau, hai người đứng đầu mỗi đội ngoắc tay vào nhau, thành viên hai đội cũng có thể nắm chung một sợi dây thừng dài. Mỗi đội kéo mạnh đội mình về sau vạch ranh giới ngăn cách hai đội. Đội nào kéo tuột đội kia sang vùng đất của đội mình là thắng.*  ***\* Ý đoạn 1: Cách thức chơi kéo co.***  *+ Cuộc thi kéo co ở làng Hữu Chấp rất đặc biệt… náo nhiệt của những người xem.*  **\* Ý đoạn 2: *Giới thiệu cách chơi kéo co của làng Hữu Trấp***  *+ Chơi kéo co ở làng Tích Sơn là cuộc thi giữa trai tráng trong làng… thắng cuộc.*  *+ Trò chơi kéo co bao giờ cũng vui vì không khí ganh đua rất sôi nổi, vì những tiếng hò reo khích lệ của người xem hội.*  *+ Đá cầu, đấu vật, thổi cơm, ném còn, chọi gà…*  **\* Ý đoạn 3*: Cách chơi kéo co của làng Tích Sơn.***  **\*Nội dung: Bài tập đọc giới thiệu kéo co là trò chơi thú vị và thể hiện tinh thần thượng võ của người Việt Nam.**  - HS ghi lại nội dung bài | - GV phát phiếu học tập cho HS  *+ Phần đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì?*  *+ Em hiểu cách chơi kéo co là thế nào?*  -> Vậy ý đoạn 1 là gì?  *+ Đoạn 2 giới thiệu cách chơi kéo co của làng Hữu Trấp thế nào?*  -> Ý đoạn 2 nói lên điều gì?  *+ Trò chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt ?*  *+ Vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng vui?*  *+ Ngoài trò chơi kéo co, em còn biết những trò chơi nào khác thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta ?*  -> Đoạn 3 ý nói lên điều gì?  - Nội dung bài nói gì? |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 2 của bài với giọng sôi nổi, hào hứng  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu cách giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian: chơi ô ăn quan, nhày dây, đá cầu,...  - Nói về các trò chơi dân gian mà em biết | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Liên hệ giáo dục: Ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 76:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về chia cho số có 2 chữ số

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng chia cho số có 2 chữ số

- Vận dụng giải toán có lời văn

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1, 2); bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ. | **1. Khởi động:** *(5p)* |
| **2. HĐ thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Rèn kĩ năng chia cho số có 2 chữ số  - Vận dụng giải toán có lời văn  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân=> Cả lớp**  - Cả lớp đọc thầm  - HS cả lớp làm bài vào vở -> chia sẻ trước lớp.  - HS lần lượt nêu trước lớp  Kết quả tính đúng là :  a) 4725 : 15 = 315  4674 : 82 = 57  b) 35136 : 18 = 1952  18408 : 52 = 354  **Cá nhân => Cặp đôi => Cả lớp**  - HS thực hiện theo YC  - Hs làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Giải  1050 viên gạch lát đượclà:  1050 : 25 = 42 ( m2 )  Đáp số: 42 m2  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 3 Bài giải  Tổng số sản phẩm làm trong 3 tháng là:  855 + 920 + 1350 = 3125 (sản phẩm)  TB mỗi người làm được là:  3125 : 25 = 125 (sản phẩm)  Đáp số: 125 sản phẩm  a) Sai ở lượt chia thứ hai-> do đó số dư lớn hơn số chia -> KQ sai  b) Sai ở số dư cuối cùng của phép chia (47)  - Ghi nhớ KT được luyện tập  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | **Bài 1(dòng 1, 2): *HSNK làm cả bài***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  \**GV trợ giúp cách ước lượng thương cho HS M1+ M2*  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình.  - GV nhận xét chung  \* **GV củng cố** *cách ước lượng tìm thương trong trường hợp số có hai chữ số chia cho số có hai chữ số, số có ba chữ số chia cho số có hai chữ số.*  **Bài 2:**  - HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải.  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 3+ Bài 4** (*bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*  ***Bài 3 chú ý các bước giải:***  + Tính tổng số sản phẩm của đội làm trong 3 tháng  +Tính số sản phẩm trung bình mỗi người làm  B**ài 4:**  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ? (áp dụng PP BTNB)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được các tính chất của không khí

- Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống: bơm xe,...

**2. Kĩ năng**

**-** Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của không khí: trong suốt, không màu, không mùi, không có hình dạng nhất định; không khí có thể bị nén lại hoặc giản ra.

**3. Thái độ**

- GDHS giữ gìn bảo về không khí, môi trường xung quanh.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trang 64, 65 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: 1 cốc thủy tinh rổng, một cái thìa, bong bóng có nhiều hình dạng khác nhau, chai nhựa rỗng với các hình dạng khác nhau, ly rỗng với các hình dạng khác nhau, bao ni long với các hình dạng khác nhau, bơm tiêm bơm xe đạp, quả bóng

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  - 1, 2 HS trả lời | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Em hãy nêu một ví dụ chứng tỏ không khí có mặt xung quanh ta?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được các tính chất của không khí. Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống: bơm xe,...  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Nhóm 6 - Lớp**    - Học sinh lắng nghe suy nghĩ trả lời  + không khí có mùi, không khí nhìn thấy được  + không khí không có mùi, chúng ta không nhìn thấy được không khí  + không khí có vị lợ, không có hình dạng nhất định  + chúng ta có thể bắt được không khí  + không khí có rất nhiều mùi khác nhau  + không khí có mùi gì ?  + chúng ta có thể nhìn thấy không khí được không ?  + không khí có vị gì ?  + không khí có vị không?  + không khí có hình dạng nào ?  + chúng ta có thể bắt được không khí không ?  + không khí có giản nở không?  - Học sinh có thể đề xuất nhiều cách khác nhau, GV để các em tiến hành làm các thí nghiệm mà các em đề xuất.  - HS tiến hành sờ, ngửi, quan sát phần rổng của cốc. HS có thể dung thìa múc không khí trong ly để nếm - - HS kết luận: ***không khí trong suốt, không có màu, không có mùi và không có vị .***:  + phát cho học sinh các quả bong bóng với những hình dạng khác nhau (tròn , dài …..) yêu cầu các nhóm thổi căng các quả bóng.  + phát cho các nhóm các bình nhựa với các hình dạng, kích thước khác nhau , yêu cầu học sinh lấy không khí ở một số nơi như sân trường, lớp học, trong tủ….  - HS kết luận: ***không khí không có hình dạng nhất định***  + GV có thể cho HS tiến hành các thí nhiệm tương tự với các cái ly có hình dạng khác nhau hoặc với các tíu nylon to, nhỏ khác nhau  + sử dụng chiếc bơm tiêm, bịt kín đầu dưới của bơm tiêm bằng một ngón tay, nhấc pittông lên để không khí tràn vào đầy thân bơm. Dùng tay ấn đầu trên của chiếc bơm bittông của chiếc bơm tiêm sẽ đi xuống thả tay ra, bittông sẻ di chuyển về vị trí ban đầu  - HS kết luận: ***không khí có thể bị nén lại hoặc bị giản ra***  **Không khí không màu không mùi, không vị; không khí không có hình dạng nhất định; không khí có thể bị nén lại và bị giản ra**  - Ghi nhớ tính chất của không khí  - Nêu những ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống hàng ngày. | ***1.Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:***  GV: Ở bài trước chúng ta đã biết không khí có ở xung quanh ta, có ở mọi vật. Vậy không khí củng đang tồn tại xung quanh các em, trong phòng học này em có suy nghĩ gì về tính chất của không khí ?  ***2. Biểu tượng ban đầu của HS:***  - GV yêu cầu học sinh ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vỡ ghi chép khoa học về tính chất của không khí, sau đó thảo luận nhóm 6 để ghi lại trên bảng nhóm  VD: một số suy nghĩ ban đầu của học sinh  ***3. Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi***  - Từ việc suy đóan của học sinh do các cá nhân (các nhóm) đề xuất. GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu , sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của không khí  VD: Các câu hỏi liên quan đến tính chất của không khí do học sinh nêu :  - GV tổng hợp các câu hỏi của các nhóm  (chỉnh sữa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của không khí ). VD câu hỏi GV cần có:  + không khí có màu, có mùi, có vị không?  + không khí có hình dạng không?  + không khi có thể bị nén lại hoặc và bị giãn ra không?  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên  ***4. Thực hiện phương án tìm tòi :***  - GV yêu cầu HS viết dự đoán vào vỡ ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu với các mục :  Câu hỏi, dự đoán, cách tiến hành, kết uận rút ra  - GV gợi ý để các em làm các thí nghiệm như sau  \* Để trả lời câu hỏi không khí có màu có mùi, có vị không?, GV sử dụng các thí nghiệm : Sử dụng một cốc thủy tinh rổng  GV có thể xịt nước hoa hoặc rẫy dầu gió vào không khí để học sinh hiểu các mùi thơm ấy không phải là mùi của không khí  \* Để trả lời câu hỏi không khí có hình dạng nào ?, GV sử dụng các thí nghiệm :  \*Để trả lời câu hỏi không khí có bị nén lại và giản ra không ?, GV sử dụng các thí nghiệm:  ***5. Kết luận kiến thức:***  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành thí nghiệm. Qua các thí nghiệm, học sinh có thể rút ra được kết luận :  - GV hướng dẫn học sinh so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức  - GV yêu cầu HS dựa vào tính chất của không khí để nêu một số ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**KĨ NĂNG SỐNG**

**QUYỀN TRẺ EM**

**CHÍNH TẢ**

**KÉO CO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn *(từ Hội làng Hữu Trấp ...đến chuyển bại thành thắng)* trong bài *Kéo co*; bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a phân biệt r/d/gi.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  + *Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp diễn ra giữa nam và nữ. Cũng có năm nam thắng cũng, cũng có năm nữ thắng*  *-* HS nêu từ khó viết*: Hữu Trấp, Quế Võ, Bắc Ninh, Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, khuyến khích,....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \*. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp có gì đặc biệt?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được r/d/gi.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| Đáp án:  a/ nhảy dây  b/ múa rối  c/ giao bóng  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các tiếng ra/da/ gia; ro/do/gio,.... | **Bài 2a:** Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi  ***- Giới thiệu thêm về môn nghệ thuật múa rối để HS thấy sự tài hoa của những người nghệ sĩ***  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 77:* THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**3. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1 (dòng 1, 2)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

-HS: SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  - Củng cố cách chia cho số có 2 chữ số | **1. Khởi động *(5p)***  - Tính : 4935 : 44 1782 : 48  - Nhận xét chung - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **\* Mục tiêu:** Biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | |
| - HS đặt tính và làm nháp theo sự hướng dẫn của GV- Chia sẻ trước lớp  9450 35  245 270  000  9450 : 35 = 270  - HS nêu cách thử.  Thử lại: 270 x 35 = 9450  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS đặt tính và làm nháp theo sự hướng dẫn của GV.  2448 : 24 = 102  - HS nêu cách thử.  Thử lại: 102 x 24 = 2448  - Lắng nghe. | **Việc1**: ***Hướng dẫn trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị***  9450 : 35  + Đặt tính.  + Tìm chữ số đầu tiên của thương.  + Tìm chữ số thứ 2 của thương  + Tìm chữ số thứ 3 của thương  + Thử lại: lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.  + **Lưu ý***: Ở lần chia thứ 3 ta có 0 chia 35 được 0, phải viết số 0 ở vị trí thứ ba của thương.*  **\*Việc 2**: ***Hướng dẫn HS trường hợp thương có chữ số 0 ở giữa.***  - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 4 bước: Chia, nhân, trừ, hạ)  - Thử lại: lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.  + **Lưu ý**: *Ở lần chia thứ hai ta có 4 chia 24 được 0, phải viết 0 ở vị trí thứ hai của thương*  - Chốt lại cách thực hiện phép chia mà thương có chữ số 0 |
| **3. Hoạt động thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu**: Thực hiện được phép chia mà thương có chữ số 0  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm 2- Lớp** | |
| - HS làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp  Đáp án:  8750 35 23520 56  175 230 112 424  000 000  2996 28 2420 12  196 107 020 201  00 08  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2: Bài giải  1 giờ 12 phút = 72 phút  Trung bình mỗi phút bơm được là:  97 200 : 72 = 1350 (*l)*  *Đ/S: 1350 l nước*  Bài 3: Bài giải  a. Chu vi mảnh đất là:  307 x 2 = 614 (m)  b. Chiều dài mảnh đất là:  (307 + 97) : 2 = 202 (m)  Chiều rộng mảnh đất là:  202 – 97 =105 (m)  Diện tích mảnh đất là:  202 x 105 = (m2)  - Ghi nhớ KT bài học  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải. | **Bài tập 1 (dòng 1, 2) *HSNK có thề làm cả bài***  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV nhận xét, chữa bài và kết luận đáp án đúng.  **Bài 2 + Bài 3 *(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách giải bài toán TBC  - GV gợi ý các bước của bài 3  + Tìm chu vi mảnh đất  + Tìm chiều dài và chiều rộng mảnh đất (áp dụng giải BT tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó).  + Tìm diện tích mảnh đất.  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông – Nguyên, thể hiện:

+ Quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần: tập trung vào các sự kiện như Hội nghị Diên Hồng, Hịch tướng sĩ, việc chiến sĩ thích vào hai tay chữ “Sát Thát” và chuyện Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.

+ Tài thao lược của các tướng sĩ mà tiêu biểu là Trần Hưng Đạo (thể hiện ở việc khi giặc mạnh, quân ta chủ động rút khỏi kinh thành, khi chúng suy yếu thì quân ta tiến công quyết liệt và giành được thắng lợi; hoặc quân ta dùng kế cắm cọc gỗ tiêu diệt địch trên sông Bạch Đằng).

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Thái độ**

- Tự hào về truyền thống chống giặc ngọại xâm của dân tộc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Lược đồ, một số sự kiện về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên

+ Phiếu học tập của HS .

+ Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - Cả lớp hát kết hộp với chuyền tay nhau chiếc hộp bí mật có câu hỏi.  *+ Lập chức quan Hà đê sứ/ Trai gái già trẻ đều phải đắp đê/ Vua tự mình trông coi việc đắp đê.* | **1.Khởi động:***(4p)*  Trò chơi: **Chiếc hộp bí mật**  - Trả lời các câu hỏi sau:  *+ Nêu những chi tiết chứng tỏ nhà Trần rất quan tâm tới việc đắp đê?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, chốt KT bài cũ và dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***: Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên.  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - Nhận phiếu, trao đổi nhóm: *Điền vào chỗ trống ( … ) cho đúng câu nói, câu viết của một số nhân vật thời nhà Trần*.  - Chia sẻ trước lớp về: *tình thần quyết tâm đánh giặc Mông- Nguyên của quân dân nhà Trần .*  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến  -Thống nhất kết quả  - Lắng nghe.  **Nhóm 2 – Lớp**  - Đọc đoạn : “ *Cả ba lần … xâm lược nước ta”.*  - HS thảo luận N2 -> chia sẻ KQ.  *+ Vườn không nhà trống*  *+ Đúng, vì lúc đầu thế của giặc mạnh hơn ta, ta rút để kéo dài thời gian, giặc sẽ yếu dần đi vì xa hậu phương; vũ khí và lương thực của chúng sẽ ngày càng thiếu .*  *+ Cả ba lần quân Mông – Nguyên đều thua trận phải rút quân về nước*.  - HS lắng nghe  - Kể chuyện lịch sử về Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Tuấn | **HĐ1: Ý chí quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược**  - Phát phiếu học tập cho HS :  + Trần Thủ Độ khẳng khái trả lời : “Đầu thần … đừng lo”  + Điện Diên Hồng đã vang lên tiếng hô đồng thanh của các bô lão : “ …”  + Trong bài Hịch tướng sĩ có câu : “… phơi ngoài nội cỏ, …gói trong da ngựa, ta cũng cam lòng” .  + Các chiến sĩ tự mình thích vào cánh tay hai chữ “ …”  - GV đánh giá  **\*GV chốt ý**: *Từ vua đến tôi, quân dân nhà Trần đều nhất trí đánh tan quân xâm lược. Đó chính là ý chí mang tính truyền thống của nhân dân ta.*  - GV đọc cho HS nghe một số đoạn trong Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn  **Việc 2: Quân dân nhà Trần 3 lần thắng quân Mông - Nguyên**  **-**YC HS đọc đoạn : “ *Cả ba lần … xâm lược nước ta”.*  *+ Vua, tôi nhà Trần đã dùng kế gì để đánh giặc?*  ***+*** *Việc quân dân nhà Trần ba lần rút quân khỏi Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao đúng? (hoặc vì sao sai?)*  *+ Kết quả của các trận đánh như thế nào?*  ***- GV hệ thống KT, giới thiệu về vị tướng tài ba Trần Hưng Đạo và công lao của ông với cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Liên hệ giáo dục lòng tự hào truyền thống đánh giặc ngoại xâm.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI- TRÒ CHƠI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết dựa vào mục đích, tác dụng để phân biệt một số trò chơi quen thuộc (BT1)

- Tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có liên quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng được một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)

**2. Kĩ năng**

- Ghi nhớthành ngữ, tục ngữ có liên quan đến chủ điểmtiết học

**3. Thái độ**

- HS có ý thức bảo vệ, giữ gìn đồ chơi, chơi các đồ chơi an toàn và tham gia các trò chơi lành mạnh có lợi cho sức khoẻ.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: 4,5 tờ giấy to mở rộng viết sẵn nội dung các bài tập 1, 2.

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | 1**. Khởi động** (5p)  - Yêu cầu HS đặt câu:  + Với người trên  + Với người dưới  + Với người ít tuổi hơn mình.  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:**Biết dựa vào mục đích, tác dụng để phân biệt một số trò chơi quen thuộc (BT1). Tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có liên quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng được một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | |
| **Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp**  **-** Đọc YC bài  -HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh-> chia sẻ trước lớp  - Nói một số trò chơi:  + Ô ăn quan (dụng cụ chơi là những viên sỏi đặt trên những ô vuông được vẽ trên mặt đất … );  + Lò cò (nhảy, làm di động một viên sành, sỏi. . . trên những ô vuông vẽ trên mặt đất)  + Xếp hình (một hộp gồm nhiều hình bằng gỗ hoặc bằng nhựa hình dạng khác nhau. Phải xếp sau cho nhanh, cho khéo để tạo nên những hình ảnh về ngôi nhà, con chó, ô tô… )  - Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, vật.  - Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu.  - Trò chơi rèn luyện trí tuệ: ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình.  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  - Thực hiện theo YC của GV  - Chia sẻ KQ học tập  - Thống nhất đáp án:  + Chơi với lửa: làm một việc nguy hiểm.  + Chơi diều đứt dây: mất trắng tay .  + Ở chọn nơi, chơi chọn bạn: phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống.  + Chơi dao có ngày đứt tay: liều lĩnh ắt gặp tai hoạ.  **Nhóm 2 – Lớp**  a) Ở chọn nơi, chơi chọn bạn.  b) Chơi dao có ngày đứt tay  - Ghi nhớ các thành ngữ, tục ngữ trong bài và vận dụng vào cuộc sống  - Kể thêm một số trò chơi mà em biết vừa rèn luyện sức mạnh, vừa rèn sự khéo léo, vừa rèn trí tuệ. | **Bài 1**:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm, trao đổi N2  - GV trợ giúp cho HS M1+ M2 hoàn thành ND bài học  - TBHT điều hành lớp chia sẻ  - GV nhận xét bổ sung thêm    **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS trao đổi làm bài.  - Gọi HS chia sẻ ND bài  - GV nhận xét bổ sung kết luận lời giải đúng.  **Bài 3 :**  - HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp.  - Gọi HS trình bày, gọi HS nhận xét  - GV nhận xét chữa bài.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 78:* CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư).

- Vận dụng giải các bài tập liên quan

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1b

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu nhóm

- HS: SGk, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| - 2 nhóm tham gia trò chơi | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - Trò chơi***"Tính nhanh, tính đúng"***  9450 : 35 2448 : 24  9720 : 72 3125 :25  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài mới | |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  HS biết cách chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** | | |
| - Cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - HS đặt tính  - HS làm nháp theo sự hướng  - HS chia sẻ cùng bạn  1944 162  0324 12  000  1944 : 162 = 12  - HS nêu cách thử: 12 x 162 = 1944  - HS đặt tính  - HS làm nháp  - Trao đổi cùng bạn (N2)  - Thống nhât  8469 : 241 = 35 (dư 34)  - HS nêu cách thử. | \* **Việc 1**: ***Hướng dẫn HS trường hợp chia hết 1944 : 162 = ?***  a. Đặt tính.  b.Tìm chữ số đầu tiên của thương.  c. Tìm chữ số thứ 2 của thương  d. Tìm chữ số thứ 3 của thương  e. Thử lại: lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.  \* **Việc2**: ***Hướng dẫn HS trường hợp chia có dư 8469 : 241 = ?***  -Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 4 bước: Chia, nhân, trừ, hạ)  -Thử lại: *lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.*  ***Lưu ý HS***:  ***Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia.***  - GV cần giúp HS tập ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia. | |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* Thực hành chia được số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dung giải được các bài tập liên quan  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | | |
| - Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp  6420 321  0000 20  000  4957 165  0007 30  7    - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2   1. 1995 x 253 + 8910 : 495   = 504735 + 18  = 504753   1. 8700 : 25 : 4   = 348 : 4  = 87  Bài 3 Bài giải  Cửa hàng thứ nhất bán hết vải trong số ngày là:  7128 ; 264 = 27 (ngày)  Cửa hàng thứ hai bán hết vải trong số ngày là:  7128 ; 297 = 24 (ngày)  Vậy cửa hàng 2 bán hết sớm hơn cửa hàng 1 và sớm hơn số ngày là:  27 – 24 = 3 (ngày)  Đáp số: 3 ngày  - Thực hành chia tốt số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải. | | **Bài 1b: *HSNK có thể làm cả bài***    - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  (đặt tính và tính).  - GV nhận xét chữa bài.  - Chốt cách đặt tính rồi tính, cách ước lượng thương, chú ý đối tượng HS M1, M2  ***Bài 2+ Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách tính giá trị biểu thức  ***Lưu ý các bước giải bài 3***  + Tìm số ngày cửa hàng thứ nhất bán hết số vải  + Tìm số ngày cửa hàng thứ hai bán hết số vải  + So sánh hai số đó  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**YÊU LAO ĐỘNG ( TIẾT 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được lợi ích của lao động .

**2. Kĩ năng**

- Tích cực tham gia các hoạt động lao động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng của bản thân .

- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động

**3. Thái độ**

- Kính trọng người lao động; Yêu thích, chăm chỉ lao động.

*\* ĐCND: Không yêu cầu HS tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về tấm gương lao động của các Anh hùng lao động, có thể HS kể về sự chăm chỉ lao động của mình hoặc của các bạn trong lớp, trong trường.*

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Kỹ năng nhận thức giá trị của lao động.*

*- Kỹ năng quản lý thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu BT 1

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| - HS tham gia chơi | **1.Khởi động:***(5p)*  **Trò chơi "Truyền điện"**  - Kể nhanh các hành động thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | |
| **2. Hình thành KT** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Nêu được lợi ích của lao động. Tích cực tham gia lao động trường, lớp.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - HS lắng nghe  - 1 HS đọc lại chuyện  + HS đọc thầm chuyện trao đổi nhóm đôi -> tìm câu trả lời đúng -> chia sẻ trước lớp.  + Lớp nhận xét, bổ sung  - HS nêu ý kiến cá nhân  -1 HS đọc ghi nhớ | ***\* HS tìm hiểu nội dung chuyện.***  - GV đọc chuyện .    *+ So sánh một ngày của Pê chi-a với những người khác trong câu chuyện?*  *+ Theo em Pê-chi-a sẽ thay đổi như thế nào sau chuyện xảy ra ?*  *+ Là Pê-chi a em sẽ làm gì?*  + *Lao động đem lại lợi ích gì cho mỗi con người?*  *- Em phải làm gì để thể hiện yêu lao động (qua việc lớp, trường) ?*  - GV chốt nội dung bài học (như Ghi nhớ) | |
| **3. HĐ thực hành**  **\* Mục tiêu:** Kể được các hành động thể hiện yêu lao động và lười lao động  Sưu tầm các bài thơ, bài hát về lao động  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - 1 HS đọc đề nêu yêu cầu  - HS hoạt động nhóm 2, trao đổi tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động qua phiếu bài tập  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS Hoạt động nhóm 4 phân vai xử lí tình huống  - Các nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp  - Bình chọn nhóm đóng vai và xử lí tình huống tốt nhất  - Thực hành các việc thể hiện tình yêu lao động  - Sưu tầm bài hát,thơ tranh ảnh…Nói về lao động . | **Bài tập 1/tr25:**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm (Phiếu HT)   |  |  | | --- | --- | | Yêu lao động | Lười lao động | |  |  |   - Gv nhận xét, kết luận:..........  **Bài tập 2 tr/26**  - GV nhận xét chung, chốt cách xử lí  **4. HĐ ứng dụng** (*1p)*  **5. HĐ sáng tạo (***1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Chọn được câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.

**2. Kĩ năng:**

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.

**3. Thái độ**

- GD HS phải biết quý trọng, giữ gìn đồ chơi.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn hướng dẫn kể chuyện

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - 1 HS nối tiếp nhau kể  - Lớp nhận xét, đánh giá | **1. Khởi động***:(5p)*  - Kể 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc về đồ chơi hoặc trò chơi  - Gv nhận xét chung, dẫn vào bài. |
| **2. Hướng dẫn tìm hiều đề bài**  **\* Mục tiêu:**  HS biết chọn hướng kể chuyện cho câu chuyện của mình  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**  **Đề bài:** Hãy kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh. | |
| - Đọc và gạch: *đồ chơi của em, của các bạn.*  - Đọc gợi ý: có thể kể theo một trong các hướng kể sau:  + Kể xem vì sao em có thứ đồ chơi mà em thích  + Kể về việc gìn giữ đồ chơi  + Kể về việc em tặng đồ chơi cho các bạn nghèo.  - Kể theo 1 trong 3 hướng, kể cho bạn ngồi bên, kể cho cả lớp.  + HS: Tôi muốn kể câu chuyện vì sao tôi có con búp bê biết bò, biết hát.  + HS: Tôi muốn kể chuyện về việc tôi giữ gìn con búp bê của mình như thế nào | ***\* Hướng dẫn HS phân tích đề***.  -Yêu cầu HS đọc đề bài và gạch dưới các từ quan trọng.  -Yêu cầu 4 HS nối tiếp đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS chú ý SGK: Nêu 3 hướng xây dựng cốt truyện; khi kể dùng từ xưng hô-tôi  - Yêu cầu HS nói hướng xây dựng cốt truyện.  - Khen ngợi những HS chuẩn bị tốt. |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(15- 20p)*  **\* Mục tiêu:** Chọn được câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn. Nêu được ý nghĩa câu chuyện  +HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng Yc  +HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng Yc kết hợp được điệu bộ, giọng nói,...  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - HS giới thiệu câu chuyện của mình kể  - Kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - HS thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời.  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Nêu chi tiết trong câu chuyện các bạn kể mà em nhớ nhất và thông điệp của câu chuyện đó. | - Dán bảng dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện nhắc HS:  + Cần giới thiệu câu chuyện trước khi kể.  + Kể tự nhiên bằng giọng kể (không đọc).  + Với chuyện dài hs chỉ cần kể 1-2 đoạn.  - Cho HS thi kể trước lớp.  \* GV trợ giúp cho HS M1+M2 kể được từng đoạn câu chuyện  - Gv nhận xét tiết học, khen ngợi những hs kể tốt và cả những hs chăm chú nghe bạn kể.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN**(tiết 2)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập các kiến thức về cắt, khâu, thêu

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.

\*Với HS khéo tay: Vận dụng kiến thức, kĩ năng cắt, khâu, thêu để làm được đồ dùng đơn giản, phù hợp với HS.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: : + Tranh quy trình của các bài trong chương.

+ Mẫu khâu, thêu đã học.

- HS: Bộ ĐD KT lớp 4.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  - GV kiểm tra đồ dùng của HS |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**: Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân**  - HS bắt đầu thêu tiếp tục .  - Học sinh thực hiện cá nhân -> trao đổi nhóm.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thêu xong chuẩn bị trình bày sản phẩm | **\* HĐ 1: HS thực hành**  - HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn .  - Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn chọn sản phẩm: sản phẩm tự chọn được thực hiện bằng cách vận dụng những kĩ thuật cắt khâu thêu đã học .  - GV nhận xét  **Lưu ý:**  *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm* |
| - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Đánh giá, nhận xét  - HS nhận xét bài làm của bạn, tuyên dương những bài thêu đẹp  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Thực hành cắt, khâu, thêu tại nhà.  - Tiếp tục tạo sản phẩm từ cắt, khâu, thêu | **\* HĐ 2:** **Trưng bày và đánh giá sản phẩm.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm vật liệu: Chỉ, vải,...  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**TRONG QUÁN ĂN “ BA CÁ BỐNG”**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Chú bé người gỗ Bu- ra- ti- nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình. (trả lời các câu hỏi trong SGK )

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, rành mạch; biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu-ra- ti-nô, Tooc-ti-la, Đu-rê-ma, A-di-li-ô,...); bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

**3. Thái độ**

- Cần phải bình tĩnh, thông minh dùng mưu để đấu lại kẻ ác hại mình.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 159/SGK (phóng to)

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - 1 HS đọc  - 2 HS giới thiệu.  . | **1. Khởi động:** *(3p)*  *-* Hãy đọc bài: *Kéo co*  *+ Hãy giới thiệu về trò chơi kéo co tại Hữu Trấp và làng Tích Sơn ?*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch; biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu-ra- ti-nô, Tooc-ti-la, Đu-rê-ma, A-di-li-ô,...); bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 4 đoạn.  + Đoạn 1: Biết là Ba- ra- ba… lò sưởi này  + Đoạn 2: Bu- ra- ti-nô… Các- lô ạ  + Đoạn 3: Vừa lúc ấy… như mũi tên  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(Bu-ra- ti-nô, Tooc-ti-la, Đu-rê-ma, A-di-li-ô, Ba-ba-ra* , *Các-lô...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng hồi hộp, phân biệt lời các nhân vật:  + Ba-ba-ra: tức giận/sợ hãi  + Bu-ra-ti-nô: dõng dạc, dứt khoát  + Cáo A-li-xa: gian xảo  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Chú bé người gỗ Bu- ra- ti- nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Bu- ra- ti-nô cần biết kho báu ở đâu.*  *+ Chú chui vào một cái bình bằng đất trên bàn ăn , ngồi im, đợi Ba-ra-ba uống say, từ trong bình hét lên: Kho báu ở đâu, nói ngay, khiến hai tên độc ác sợ xanh mặt tưởng là lời ma quỷ nên đã nói lộ bí mật.*  *- Cáo A-li-xa và mèo A-di-li-ô biết chú bé gỗ đang ở trong bình đất, đã báo với Ba-ra-ba để kiếm tiền. Ba-ra-ba ném bình xuống sàn vỡ tan. Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa những mảnh bình. Thừa dịp bọn ác đang há hốc mồm ngạc nhiên, chú lao ra ngoài.*  *+ Bu-ra-ti-nô chui vào một chiếc bình bằng đất, ngồi im thin thít.*  *+ Ba-ra-ba hơ bộ râu dài.*  *+ Ba-ra-ba và Đu-rê-ma sợ tái xanh mặt khi nghe tiếng hét không rõ từ đâu.*  *+ Cáo đếm đi đếm lại mười đồng tiền vàng, rồi thở dài đưa cho mèo một nửa.*  *+ Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa đống bình vỡ.*  *+ Bu-ra-ti-nô lao ra ngoài giữa lúc mọi người đang há hốc mồm ngơ ngác* , . . .  \***Nội dung: Chú bé người gỗ Bu- ra- ti- nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.- HS ghi lại nội dung bài**  - HS ghi nội dung bài vào vở. | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba ?*  *+ Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật ?*  *+ Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào ?*  *+ Những hình ảnh chi tiết nào trong truyện em cho là ngộ nghĩnh?*  - Giáo viên tóm tắt ND chính...  - Giáo viên ghi bảng.  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc phân vai toàn bài, phân biệt lời các nhân vật  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Phân vai trong nhóm  + Đọc phân vai trong nhóm  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS: sự thông minh, can đảm,...  - Tìm đọc toàn bộ tác phẩm về chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc các nhân vật  - Yêu cầu đọc diễn cảm cả bài  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em học được điều gì từ chú bé Bu-ra-ti-nô?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 79:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về chia cho số có 3 chữ số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia cho số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số

- Biết vận dụng phép chia để giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1a.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới | |
| **2. HĐ thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện được phép chia cho số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số  - Biết vận dụng phép chia để giải các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án  708 354 7552 236  000 2 0572 302  000  9060 453  0000 20  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2: Bài giải  Có tất cẩ số gói kẹo là:  24 x 120 = 2880 (gói)  Cần số hộp để xếp là:  2880 : 160 = 18 (hộp)  Đáp số: 18 hộp  Bài 3: Đáp án  a) 2205 : (35 x 7)  C1: 2205 : (35 x 7) = 2205 : 245 = 9  C2: 2205 : (35 x 7) = 2205 : 35 : 7 = 9  - Ghi nhớ cách chia cho số có 3 chữ số  - Tự nghĩ ra các phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số và thực hành tính | **Bài 1a: *HSNK có thể làm cả bài***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV lưu ý đối tượng HS M1 +M2 bước đặt tính và tính  ***Bài 2+ bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Nhận xét, chốt đáp án.  - Chốt lại cách chia một số cho 1 tích  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết giới thiệu được trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.

**2. Kĩ năng**

- Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài.

**3. Thái độ**

- Giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

***\* KNS:*** *+ Tìm kiếm và xử lí thông tin*

*+ Thể hiện sự tự tin*

*+ Giao tiếp*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, tranh minh họa một số trò chơi hoặc một lễ hội …

- HS: SBT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:(***5p)*  - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài. Biết giới thiệu được trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| - 1 HS đọc thành tiếng – Lớp theo dõi  - Thực hiện YC của bài -> chia sẻ trước lớp  + Bài văn giới thiệu trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ- Bắc Ninh và Làng Tích Sơn-Vĩnh Yên- Vĩnh Phúc  - HS trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp  - 1 HS đọc to  - Cả lớp đọc thầm, lại toàn bài  - Chia sẻ YC của bài  - Vài HS nêu  - HS thảo luận trao đổi theo nhóm 4  - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp  - HS trao đổi, thảo luận  - HS nêu suy nghĩ của mình về các trò chơi, lễ hội tại địa phương  - Tìm hiểu về các trò chơi, lễ hội nổi tiếng khác trong tỉnh mình. | **Bài 1:**  - Gọi HS đọc lại bài tập đọc “Kéo co”  - Cho HS đọc thầm nêu tập quán được giới thiệu trong bài thuộc địa phương nào?  - GV nhận xét cho HS trao đổi theo nhóm để thuật lại các tập quán đã được giới thiệu.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm  **Bài 2**:  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  *+ Đề bài yêu cầu gì?*  *+ Ở quê em có những trò chơi, lễ hội nào?*  *+ GV giới thiệu 1 số trò chơi, lễ hội ở sgk/ 160 -> cho hs quan sát tranh*  *+ Ngoài ra, đề bài còn yêu cầu ta điều gì?*  - GV chốt ý và nhắc nhở hs:  **+ Phần mở bài**: phải nêu được quê mình ở đâu? Có trò chơi hoặc lễ hội gì?  **+ Phần giới thiệu**: nêu rõ trò chơi (chi tiết), điều kiện để thắng đội bạn -> mục đích trò chơi lễ hội đó -> thái độ của những người cổ vũ, hâm mộ.  - GV cho HS thảo luận tự giới thiệu về trò chơi, lễ hội của địa phương mình cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - Gọi hs thi đua giới thiệu trò chơi, lễ hội của địa phương mình trước lớp.  - Cả lớp, GV nhận xét, tuyên dương  \**Chú ý trợ giúp đối tượng HS M1, M2 hoàn thiện nội dung học tập*  ->GV chốt kiến thức bài học  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục HS yêu quý, giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Quan sát làm thí nghiệm đẻ phát hiện ra một số thành phần của không khí: khí ni-tơ, khí ô-xi, khí các-bô-níc.

**2. Kĩ năng**

- Làm thí nghiệm để nhận biết xung quanh mọi vật và chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.

**3. Thái độ**

**-**  Có ý thức bảo vệ không khí, môi trưỡng xanh- sạch- đẹp.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình trang 66,67 SGK.

- HS: Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm:

+ Lọ thuỷ tinh, nến, chậu thuỷ tinh, vật liệu dùng làm đế kê lọ.

+ Nước vôi trong.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, có thể bị nén lại hoặc giãn ra* | **1. Khởi động** (5p)  *+ Em hãy nêu những tính chất của không khí*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | |
| **2. Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** - Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xi duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy.  - Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | | |
| - HS báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm  - HS đọc mục “Thực hành” trang SGK để làm TN  *+ Không khí mất đi, nước dâng lên chiếm chỗ. Không khí mất đi duy trì sự cháy gọi là ô- xi*  *+ Không duy trì sự cháy vì nến tắt gọi là ni- tơ.*  *+ Không khí gồm hai thành phần: một phần duy trì sự cháy và một phần không duy trì sự cháy.*  - Hs đọc mục “Bạn cần biết” trang 66 SGK.  - Quan sát và trả lời câu hỏi.  - Dựa vào mục “Bạn cần biết”để lí giải hiện tượng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *+ Bề mặt của cốc nước lạnh có nước do hơi nước trong không khí gặp lạnh và ngưng tụ.*  - Quan sát  *+ Khói, bụi, khí độc, vi khuẩn…*  - HS liên hệ việc giữ gìn bầu không khí trong lớp học, gia đình,...  - Dùng khí Ni tơ đã bị nén lại để dập tắt đám cháy vì khí Ni tơ không duy trì sự cháy. | | **\*Việc1:Xác định thành phần chính**  - Cho các nhóm báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm.  - Yêu cầu hs đọc mục “Thực hành” trang SGK để biết cách làm.  - Hướng dẫn các nhóm: trước tiên cần thảo luận “Có phải không khí gồm hai thành phần chính là khí ô- xi duy trì sự cháy và khí ni- tơ không duy trì sự cháy không?  - Em hãy chú ý mực nước trong cốc:  *+ Tại sao khi nến tắt, nước lại dâng vào trong cốc?*  *+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không?*  *+ Thí nghiệm trên cho thấy không khí gồm hai thành phần chính nào?*  ***\* Người ta đã chứng minh được thể tích khí ni- tơ gấp 4 lần thể tích khí ô- xi trong không khí.***  **Kết luận:**  **\*Việc 2*: Tìm hiểu một số thành phần khác của không khí***.  - Dùng lọ nước vôi trong chon hs quan sát, sau đó bơm không khí vào. Nước vôi còn trong như lúc đầu không?  *+ Trong những bài học trước ta biết không khí có hơi nước, em hãy nêu VD chứng tỏ không khí có hơi nước.*  - Hãy quan sát hình 4,5 trang 67 SGK và kể thêm những thành phần khác có trong không khí.  - Che tối phòng học dùng đèn pin soi cho hs quan sát chùm ánh sáng sẽ thấy rõ bụi trong không khí.  *+ Vậy không khí gồm những thành phần nào?*  **\*GV kết luận: *Không khí gồm hai thành phần chính là ô- xi và ni- tơ. Ngoài ra còn chứa khí các- bô- níc, hơi nước, bụi, vi khuẩn.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục BVMT, bảo vệ bầu không khí trong sạch  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)*  + Giải thích hiện tượng dùng bình chữa cháy để chữa cháy |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU KỂ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND ghi nhớ )

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT 1 III ); biết đặt một vài câu kể để kể tả, trình bày ý kiến (BT2)

**3. Thái độ**

- Yêu môn học,có thói quen vận dụng bài học vào thực tế.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết sẵn bài tập 1 phần nhận xét.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành | **1. Khởi động *(5p)***  - Lớp hát, vận động tại chỗ  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND ghi nhớ )  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc YC & thực hiện yêu cầu bài tập  - HS trao đổi N2  - Đại diện HS lên chia sẻ  **\*Dự kiến đáp án**:  *+ Câu: “Những kho báu ấy ở đâu?” là câu hỏi. Nó dùng để hỏi về một điều chưa biết.*  *+ Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.*  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ trước lớp-> Thống nhất ý kiến:  - HS viết vào vở BT  *+ Tác dụng của các câu còn lại trong đoạn văn là kể, tả giới thiệu về Bu-ra-ti-nô : Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ (giới thiệu Bu-ra-ti-nô) / Chú có cái mũi rất dài (tả Bu-ra-ti-nô ) / Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu (kể sự việc).*  *+ Cuối các câu trên có dấu chấm.*  HS nêu yêu cầu  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ  **\*Dự kiến đáp án**:  *+ Ba-ra-ba uống rượu đã say (kể về Ba-ra-ba) / Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói ( kể về Ba-ra-ba) Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào lò sưởi (nói suy nghĩ của Ba-ra-ba ).*  *+ Câu kể dùng để: kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.*  *+ Cuối câu trên có dấu chấm.*  - 2 HS đọc thành tiếng  - HS tiếp nối đặt câu:  + *Con mèo nhà em màu đen huyền.*  *+ Mẹ em hôm nay đi công tác*. | **a.  *Phần Nhận xét:***  **Bài tập 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *+ Câu: “Những kho báu ấy ở đâu?” là kiểu câu gì?*  *+ Cuối câu có dấu gì?*  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.  **Bài tập 2:**  - HS nêu yêu cầu và nội dung  *+ Các câu còn lại trong đoạn văn dùng để làm gì?*  *+ Cuối mỗi câu có dấu gì?*  - GV nhận xét, kết luận đáp án đúng.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  *+ Vậy câu kể dùng để làmg gì?*  *+ Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?*  ***b.* Ghi nhớ:**  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  - Gọi HS đặt câu kể |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT 1 III ); biết đặt một vài câu kể để kể tả, trình bày ý kiến (BT2)  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - 5 câu trong đoạn văn đã cho đều là câu kể.  + Chiều chiều . . . thả diều thi. -> kể sự việc  + Cánh diều . . . cánh bướm . -> tả cánh diều  + Chúng tôi .. . lên trời . -> nói tâm trạng của bọn trẻ khi nhìn lên trời  + Sáo .. . trầm bổng . -> tả tiếng sáo lông ngỗng  + Sáo đơn ... vì sao sớm. -> kể sự việc.  *+ Câu kể dùng kể, tả, giới thiệu, nói lên ý kiến, nhận định*  *+ Cuối câu kể thường có dấu chấm*  - 1 HS đọc thầm yêu cầu bài.  - HS làm cá nhân - chia sẻ câu trước lớp  - Nhận xét, đánh giá câu của các bạn  - Sử dụng câu kể đúng mục đích trong văn nói và văn viết  - Chọn 1 bài tập đọc mà em thích, tìm câu kể và nêu tác dụng của câu kể. | **Bài 1: Bài tập 1:**  - HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.      *+ Câu kể dùng để làm gì?*  *+ Dấu hiệu nào giúp nhận biết câu kể?*  **Bài tập 2**  - Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung.  - Gọi hs trình bày- Lưu ý hình thức và nội dung của câu.  + *GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho Hs M1+ M2*  *+ Tuyên dương HS M3 +M4*  *+ Khuyến khích HS có sự cố gắng trong văn nói và viết*.  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 80:* CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ *(tiếp theo)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết cách chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư).

- Biết vận dụng tính chất để giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Tính chính xác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điểu hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(5p)* |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cách chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đặt tính  - HS làm nháp theo sự hướng dẫn của GV  41535 195  0253  0585 213  000  41535 : 195 = 213  80120 245  0662  1720 327  05  80120 : 245 = 327 (dư 5)    - HS nhắc lại:  “ ***Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia”.*** | a. **Hướng dẫn HS trường hợp chia hết**  **41535 : 195 = ?**  a. Đặt tính.  b.Tìm chữ số đầu tiên của thương.  c. Tìm chữ số thứ 2 của thương  d. Tìm chữ số thứ 3 của thương  e. Thử lại: *lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia*.  b. **Hướng dẫn HS trường hợp chia có dư:**  **80120 : 245 = ?**  - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 4 bước: Chia, nhân, trừ, hạ)  - Thử lại: *lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.*  **GV lưu ý HS:**  ***- Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia.***  - GV cần giúp HS tập ước lượng thương trong mỗi lần chia và trừ nhẩm số dư, đặc biệt là các HS M1, M2 |
| **3. HĐ thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện chia được số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dụng giải các bài tập  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:  62321 307 81350 187  0921 203 0655 435  000 0940  05      - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2:  a. X x 405 = 86265  X = 86265 : 405  X = 213  b. 89658 : X = 293  X = 89658 : 293  X = 306  Bài 3: Bài giải  Trung bình một ngày nhà máy sản xuất là:  49410 :305 = 162 (sản phẩm)  Đ/S: 162 sản phẩm  - Ghi nhớ cách chia và cách ước lượng thương  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1: Đặt tính rồi tính.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Giúp đỡ HS M1, M2  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhắc nhở hs ghi nhớ đặt tính và tính.  **Bài 2 +Bài 3 (*bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Dựa vào dàn ý đã lập trong bài tập làm văn tuần 15.

- Viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết một bài văn miêu tả đồ chơi**.**

**3. Thái độ**

- Thích quan sát, miêu tả đồ chơi, yêu quý, giữ gìn đồ chơi.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: một số đồ chơi

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - Kiểm tra việc chuẩn bị đồ chơi của HS.  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:** Dựa vào dàn ý đã lập trong bài tập làm văn tuần 15, HS viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc to: Tả một đồ chơi mà em thích  - HS đọc thầm  - 1 HS đọc to - HS đọc thầm  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc M  - 1 HS nêu miệng mở bài của mình  - 1 HS đọc  - 1 HS nêu miệng các đoạn của phần TB và nội dung miêu tả trong mỗi đoạn.  - 1 HS nêu miệng  - Cả lớp làm bài (Viết bài cá nhân)  - HS chia sẻ bài viết trước lớp  - HS thực hành theo hướng dẫn  - Hoàn chỉnh bài văn miêu tả đồ vật  - Làm cho các câu còn mắc lỗi của mình/ bạn trở nên giàu hình ảnh và sinh động hơn | ***a. Hướng dẫn tìm hiểu đề bài***  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho HS đọc thầm lại dàn ý đã chuẩn bị.  - Cả lớp đọc thầm phần gợi ý SGK các mục 2, 3, 4  - GV hướng dẫn HS trình bày kết cấu 3 phần của một bài tập làm văn:  \***Mở bài** : Chọn 1 trong 2 cách mở bài trực tiếp hay gián tiếp  - Cho HS đọc lại minh họa M/SGK và trình bày mẫu mở bài theo ý thích.  **\*Thân bài**:  - Cho HS đọc lại minh họa M/SGK và trình bày mẫu thân bài theo ý thích gồm: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn .  **\*Kết bài**: Chọn 1 trong 2 cách kết bài mở rộng hay không mở rộng  - Cho 1 HS trình bày mẫu kết bài của mình  ***b. Học sinh viết bài***  - GV nhắc nhở HS những điều cần chú ý: Bố cục của bài văn,...  *- GV trợ giúp cho HS M1 +M2(chú ý cách dùng từ, sử dụng dấu câu, ...)*  - GV thu một số bài, nhận xét và đánh giá chung  - Viết lên bảng một số câu mắc lỗi và y/c HS sửa lỗi cho bạn  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội:

+ Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ.

+Là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học và kinh tế của đất nước.

**2. Kĩ năng**

- Xác định được trên Bản đồ vị trí thủ đô Hà Nội

\* HS NK : Dựa vào các hình 3, 4 trong SGK so sánh những điểm khác nhau giữa khu phố cổ và khu phố mới (về nhà cửa, đường phố,…).

**3. Thái độ**

- HS có ý thức giữ tự hào về truyền thống của Hà Nội nghìn năm văn hiến

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Đài đĩa ghi bài hát về thủ đô HN (...)

+ Bản đồ hành chính, giao thông, công nghiệp Việt Nam.

+ Bản đồ Hà Nội. Tranh ảnh về Hà Nội.

- HS: SGK, tranh, ảnh

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - HS lắng nghe | **1.Khởi động:***(5p)*  - Cho HS nghe bài hát về Hà Nội  - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -** Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội: Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ. Là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học và kinh tế của đất nước.  - Chỉ được thủ đô Hà Nội trên bản đồ (lược đồ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Cá nhân - Lớp**  + Diện tích: 3358, 9 km2  + Số dân: 6 654 800 người (2016)  - HS quan sát bản đồ hành chính & trả lời – 1 HS lên chỉ vị trí trên bản đồ  - HS quan sát bản đồ giao thông & trả lời: *đường sắt, đường bộ, đường hàng không*  *+ Đường sắt, đường bộ*  **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm HS thảo luận theo gợi ý của GV – Chia sẻ trước lớp  *+ Năm 1010, tên Thăng Long. Tính đến nay được 1008 năm*  *+ Tên phố gắn với loại mặt hàng buôn bán, nhà cửa cổ kính, san sát nhau,...*  *+ Rộng rãi, nhà của san sát, cao tầng, đường phố to và rộng*  *+ Hồ Hoàn Kiếm, Tháp Rùa, Đền Ngọc Sơn, Cột cờ Hà Nội,.....*  - HS quan sát tranh vẽ  **Nhóm 2 – Lớp**  - Các nhóm HS thảo luận theo gợi ý của GV – Chia sẻ nội dung  *+ Nơi làm việc của cơ quan lãnh đạo cao nhất:....*  *+ Nhiều trung tâm thương mại, giao dịch,...*  *+ Tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, viện bảo tàng,...*  - HS kể  - Sưu tầm, giới thiệu các bài hát, bài thơ hay về thủ đô Hà Nội. | **HĐ 1: Hà Nội – thành phố lớn ở TT đồng bằng BB**  - Nêu diện tích và số dân của Hà Nội.  ***- GV kết luận: Đây là thành phố lớn nhất miền Bắc.***  - GV treo bản đồ hành chính Việt Nam.  *+ Vị trí của Hà Nội ở đâu?*  - GV treo bản đồ giao thông Việt Nam.  *+ Từ Hà Nội có thể đi tới các nơi khác (tỉnh khác & nước ngoài) bằng các phương tiện & đường giao thông nào?*  *+ Từ tỉnh (thành phố) em có thể đến Hà Nội bằng những phương tiện nào?*  **HĐ 2: Thành phố cổ đang ngày càng phát triển**  *+ Hà Nội được chọn làm kinh đô nước ta vào năm nào? Khi đó kinh đô có tên là gì? Tới nay Hà Nội được bao nhiêu tuổi?*  *+ Khu phố cổ có đặc điểm gì? (Ở đâu? Tên phố có đặc điểm gì? Nhà cửa, đường phố?)*  *+ Khu phố mới có đặc điểm gì? (nhà cửa, đường phố…)*  *+ Kể tên những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội.*  - GV trợ giúp HS hoàn thiện phần trình bày.  - GV kể thêm về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội (Văn miếu Quốc tử giám, chùa Một Cột…)  **HĐ 3: Hà Nội – TT chính trị, văn hoá, khoa học và kinh tế lớn của cả nước**  - Nêu những dẫn chứng thể hiện Hà Nội là:  + Trung tâm chính trị  + Trung tâm kinh tế lớn  + Trung tâm văn hoá, khoa học  - Kể tên một số trường đại học,viện bảo tàng của Hà Nội.  ->GV chốt kiến thức bài học - Chốt lại bài học  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  - Giáo dục ý thức tự hào thủ đô nghìn năm văn hiến  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 16**

**NGHĨA VỤ TRẺ EM**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 16

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 17

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt, chào mừng ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***